

CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG NGƯỜI CAO TUỔI VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI PHƯỜNG HƯNG PHÚC, THÀNH PHỐ VINH TỈNH NGHỆ AN, NĂM 2025

Cao Thị Phi Nga

Trường Đại học Y khoa Vinh

Nghiên cứu về chất lượng cuộc sống của người cao tuổi tại phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, Nghệ An năm 2025 được thực hiện trên 264 người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên, theo phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang, sử dụng thang đo WHOQOL-OLD trong khoảng thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 05/2025. Kết quả cho thấy điểm chất lượng cuộc sống chung của người cao tuổi đạt $72,0 \pm 9,8$, được đánh giá ở mức khá. Mức này tương đương với các thành phố khác và tốt hơn các vùng nông thôn khác ở Việt Nam, nhưng thấp hơn so với Hà Nội. Nghiên cứu cũng xác định được tuổi tác và việc tham gia hoạt động thể thao là hai yếu tố chính có liên quan đến chất lượng cuộc sống của người cao tuổi tại địa bàn này.

Từ khóa: Chất lượng cuộc sống, người cao tuổi, WHOQOL-OLD.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

“Già hóa dân số” hiện là một trong những vấn đề cấp thiết toàn cầu. Năm 2020, thế giới có 727 triệu người từ 65 tuổi trở lên, chiếm tỷ trọng 9,3% tổng dân số. Dự báo sẽ tăng hơn gấp đôi, đạt hơn 1,5 tỷ người vào năm 2050, chiếm tỷ trọng 16% tổng dân số [1]. Việt Nam là quốc gia có tốc độ già hóa dân số (DS) nhanh trên thế giới. Số lượng người cao tuổi (NCT) năm 2019 là 11,41 triệu (chiếm 11,86% tổng dân số). Dự báo dân số NCT năm 2029 đạt 17,28 triệu người (chiếm 16,53% tổng dân số) [2].

Nghệ An đã bước vào giai đoạn già hóa dân số. Đến đầu năm 2019, số lượng NCT đạt gần 400.000 người, chiếm tỷ lệ hơn 11,5% dân số Nghệ An [3]. Tốc độ già hóa nhanh kéo theo nhiều vấn đề thách thức đặt ra bao gồm chất lượng cuộc sống (CLCS) của NCT. Vì vậy, việc đáp ứng CLCS của NCT tại Việt Nam nói chung và vùng thành thị nói riêng rất quan trọng. Các nghiên cứu sử dụng cùng thang đo đã được thực hiện cho thấy, tại Hà Nội điểm CLCS chung của NCT là $74,94 \pm 13,14$ [4]; ở miền trung Nepal là $74,37 \pm 7,82$ [5]. Các yếu tố ảnh hưởng đến CLCS của NCT bao gồm: tuổi, giới tính, thu nhập,

người sống cùng... [4],[5]. Đặc biệt tại Nepal, biết chữ là yếu tố liên quan đến chất lượng NCT có ý nghĩa thống kê [5].

Thành phố Vinh là thành phố trẻ, năng động, nhịp sống nhanh. Liệu nhịp sống hối hả tại đây có thể làm cho NCT hào hứng, khỏe mạnh hơn hay dẫn đến cảm giác mệt mỏi vì guồng quay quá nhanh? Tại thành phố Vinh, hệ thống y tế khá tốt, hạ tầng giao thông thuận lợi, kinh tế khởi sắc những năm gần đây. Việc chăm sóc sức khỏe của NCT cũng được chú ý nhiều, nhưng chưa có một nghiên cứu nào về chủ đề này, vì thế tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “*Chất lượng cuộc sống người cao tuổi và một số yếu tố liên quan tại phường Hưng Phúc thành phố Vinh tỉnh Nghệ An năm 2025*” với 2 mục tiêu chính: (1) Mô tả chất lượng cuộc sống của người cao tuổi phường Hưng Phúc thành phố Vinh tỉnh Nghệ An năm 2025, (2) Xác định một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của người cao tuổi phường Hưng Phúc thành phố Vinh tỉnh Nghệ An năm 2025.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

NCT từ 60 tuổi trở lên thường trú tại phường Hưng Phúc thành phố Vinh tỉnh Nghệ An.

Tác giả chính: Cao Thị Phi Nga
Email: phinga@vnu.edu.vn

2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang có phân tích.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2025 tại phường Hưng Phúc thành phố Vinh tỉnh Nghệ An.

Cỡ mẫu: 264 NCT tham gia nghiên cứu.

Phương pháp chọn mẫu: ngẫu nhiên.

Công cụ nghiên cứu: Thang đo WHOQOL-OLD được lựa chọn là công cụ đánh giá CLCS của NCT trong nghiên cứu này

Kỹ thuật thu thập thông tin: Thông tin được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp NCT với bộ câu hỏi có 2 phần gồm:

Phần 1: thông tin chung, đặc điểm cá nhân.

Phần 2: gồm 24 câu hỏi thang đo chất lượng cuộc sống WHOQOL-OLD.

Xử lý và phân tích số liệu: Thông tin được mã hóa, nhập bằng phần mềm Epidata 3.1. Sau đó bộ số liệu được chuyển qua phần mềm SPSS 26.0 để phân tích số liệu.

Thống kê mô tả gồm: tần số, tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn để mô tả các biến số nghiên cứu.

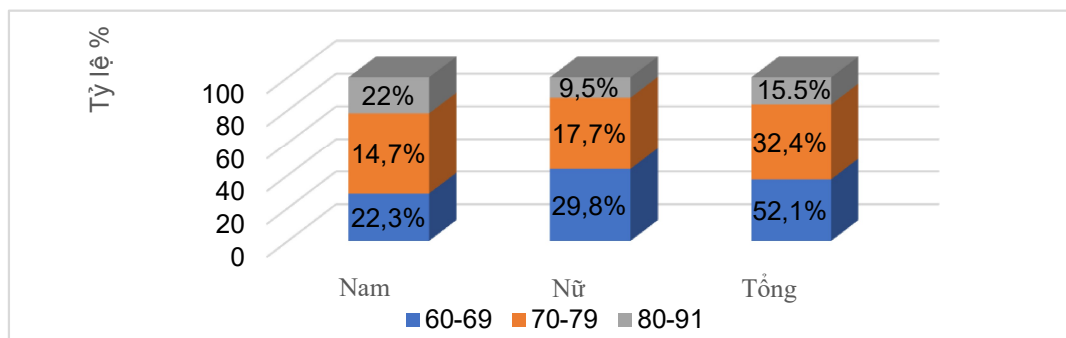
Xác định các yếu tố liên quan sử dụng kiểm định One - Way ANOVA hoặc Kruskal Wallis với mức ý nghĩa $p < 0,05$ để xét mối liên quan giữa điểm số CLCS với các yếu tố khác.

3. Đạo đức nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu tuân thủ đầy đủ các quy trình đạo đức trong nghiên cứu y học và được thực hiện sau khi nhận được sự phê duyệt của Hội đồng Khoa học trường Đại học Y khoa Vinh.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu



Biểu đồ 1. Đặc điểm NCT theo độ tuổi và giới tính tại Hưng Phúc

Trong 264 NCT tham gia nghiên cứu có 42,4% NCT là nam; 57,6 % NCT là nữ. 83,5 % ở độ tuổi từ 60-79; Có 22,0 % nam và 12,5% nữ giới ở độ tuổi trên 80. Tỷ lệ nhóm tuổi ở từng giới tính có khác nhau với tỷ lệ nam ở nhóm cao tuổi cao hơn nữ.

Bảng 1. Đặc điểm chung (n=264)

Biến số	Phân loại	n	%
Trình độ học vấn	Tiểu học	28	10,8
	Trung học cơ sở	65	24,5
	Trung học phổ thông	78	29,5
	Cao đẳng/ đại học	93	35,3
Người sống cùng hiện nay	Sống một mình	17	6,5
	Sống cùng vợ/ chồng	180	68,3
	Sống cùng con/cháu	67	25,2
Tự đánh giá sự quan tâm của người thân	Tốt	262	99,3
	Chưa tốt	2	0,7

Biến số	Phân loại	n	%
Nguồn thu nhập chính hàng tháng	Lương hưu	182	69,1
	Trợ cấp từ con/cháu	23	8,6
	Trợ cấp từ nhà nước	32	12,2
	Kinh doanh buôn bán	21	7,9
	Sản xuất nông nghiệp	6	2,2
Bệnh mãn tính	Không có bệnh gì	36	13,7
	Có ít nhất 1 bệnh	238	86,3
Tần suất khám sức khỏe định kỳ hàng năm	Không đi (lúc bị bệnh mới đi)	36	13,7
	1-3 tháng	129	48,9
	4-6 tháng	65	24,5
	1 năm	34	12,9
Tham gia hoạt động thể dục thể thao	Không tham gia	38	14,4
	Đi bộ	137	51,8
	Yoga/tập dưỡng sinh	38	14,4
	Thiền	11	4,3
	Đạp xe	55	20,9
	Bóng chuyền hơi	40	15,1
Mức độ tham gia TDTT (n=226)	Thường xuyên (≥ 3 lần/tuần)	182	80,7
	Thỉnh thoảng (1 - 2 lần/ tuần)	36	16,0
	Ít khi (≤ 3 lần/ tháng)	8	3,4

64,8% NCT có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên. Tỷ lệ NCT sống cùng người thân là 93,5%. 69,1% NCT có nguồn thu nhập hàng tháng từ lương hưu. 99,3 % NCT hài lòng với sự quan tâm của người thân (đánh giá tốt). Tỷ lệ NCT có ít nhất một bệnh mãn tính là 86,3%. Tỷ lệ NCT không đi khám sức khỏe định kỳ hàng năm là 13,7%. 85,6%% NCT tham gia ít nhất một hoạt động thể dục thể thao, trong đó tỷ lệ tham gia thường xuyên là 80,7%.

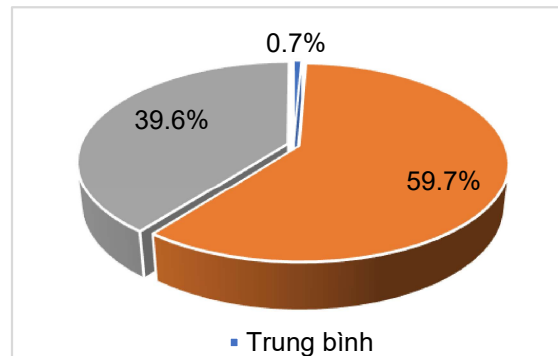
2. Chất lượng cuộc sống của người cao tuổi phường Hưng Phúc thành phố Vinh tỉnh Nghệ An theo thang đo WHOQOL-OLD năm 2025

Bảng 2. Điểm trung bình các khía cạnh chất lượng cuộc sống NCT

Các khía cạnh (xếp theo thứ tự điểm CLCS từ thấp đến cao)	Điểm thô (TB $\pm$ SD)	Điểm quy đổi (TB $\pm$ SD)
Khả năng giác quan	14,4 $\pm$ 2,9	64,9 $\pm$ 18,0
Hoạt động quá khứ, hiện tại, tương lai	15,1 $\pm$ 1,8	69,1 $\pm$ 11,2
Tham gia hoạt động xã hội	15,2 $\pm$ 1,9	70,1 $\pm$ 11,9
Tự chủ	15,4 $\pm$ 2,6	71,3 $\pm$ 16,2
Tình thân	15,5 $\pm$ 2,2	72,1 $\pm$ 13,7
Cái chết (DAD)	17,5 $\pm$ 3,3	84,1 $\pm$ 21,0
CLCS chung	15,5 $\pm$ 1,6	72,0 $\pm$ 9,8

Điểm CLCS chung thô là 15,5 $\pm$ 1,6 (điểm quy đổi 72,0 $\pm$ 9,8). Điểm CLCS NCT xếp theo các khía cạnh từ thấp đến cao như sau: Khả năng Giác quan; Hoạt động quá khứ, hiện tại, tương lai; Tham gia hoạt động xã hội; Tự chủ; Tình thân; Cái chết. Trong đó, khía cạnh cái chết có

điểm số CLCS thô đạt giá trị cao nhất với $17,5 \pm 3,3$ (quy đổi thành điểm $84,1 \pm 21,0$); giá trị thấp nhất ở khía cạnh khả năng giác quan với điểm CLCS thô $14,4 \pm 2,9$ (điểm quy đổi $64,9 \pm 18,0$). Còn lại các khía cạnh khác có giá trị điểm CLCS thô trên 15,0 từ $15,1 \pm 1,8$ ($69,1 \pm 11,2$) đến $15,5 \pm 2,2$ ($72,1 \pm 13,7$).



Biểu đồ 2. Phân bố mức CLCS người cao tuổi (n=264)

Người cao tuổi có chất lượng cuộc sống cao và khá chiếm 99,7%. NCT có chất lượng cuộc sống trung bình chiếm 0,7%.

3. Một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống người cao tuổi tại phường Hưng Phúc thành phố Vinh tỉnh Nghệ An

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan đến CLCS người cao tuổi

Đặc điểm		Điểm CLCS (quy đổi)			
		Trung bình	SD	95% CI	p *
Tuổi	60-79	60,5	9,26	59,29 – 61,72	0,025
	80-100	47,8	12,01	43,10 - 51,58	
Tham gia TDTT	Có	73,0	9,5	71,2 – 74,7	0,004
	Không	65,8	9,3	61,4 – 70,1	
Giới	Nam	70,7	9,6	68,2 – 73,2	0,198
	Nữ	73,0	10,0	70,1 – 75,1	
Trình độ học vấn	Tiểu học	71,4	9,1	69,5 – 73,3	0,519
	Trung học cơ sở trở lên	73,0	11,0	69,8 – 76,1	
Bệnh mạn tính	Không bệnh	74,0	8,8	69,7 – 78,2	0,478
	Có bệnh	71,6	10,0	69,8 – 73,4	

*One Way ANOVA

Nhóm NCT 60-79 tuổi; tham gia hoạt động thể dục thể thao có điểm số trung bình CLCS cao hơn nhóm còn lại với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

IV. BÀN LUẬN

1. Chất lượng cuộc sống người cao tuổi Hưng Phúc, thành phố Vinh, Nghệ An năm 2025

Điểm CLCS chung NCT ở phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, Nghệ An là $72,0 \pm 9,8$ tương đương với một số nghiên cứu sử dụng cùng thang đo gồm nghiên cứu của Nguyễn Hữu Thắng tại Hà Nội có điểm CLCS chung là $74,94 \pm 13,14$ [4]; ở miền trung Nepal (2025) là $74,37 \pm 7,82$ [5].

Kết quả ở nghiên cứu này cao hơn một nghiên cứu trong tỉnh Nghệ An, của Nguyễn Thị Linh tại Thanh An, Thanh Chương với điểm CLCS chung là $13,4 \pm 1,72$ ($58,5 \pm 10,75$). Do điều kiện kinh tế, địa lý, đặc điểm vùng miền khác nhau, khi xã Thanh An là xã thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, cùng với tại thời điểm nghiên cứu là khi dịch Covid-19 vừa tàn quét (năm 2022) nên tâm lý, hoạt động của người dân sẽ bị ảnh hưởng [7]. Chỉ 4,5% NCT ở xã Thanh An, Thanh Chương, Nghệ An có CLCS cao trong khi đó tỷ lệ này ở phường Hưng Phúc, Tp Vinh là 39,6%. Tỷ lệ NCT có CLCS cao trong nghiên cứu này thấp hơn nghiên cứu tại Hà Nội của Nguyễn Hữu Thắng là 50,8% [4]. Điều này cho thấy CLCS của NCT có sự khác biệt lớn giữa vùng miền. Cụ thể CLCS của NCT ở thủ đô Hà Nội cao hơn so với thành thị của Nghệ An và cao hơn nhiều vùng nông thôn miền núi của Nghệ An.

2. Một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống người cao tuổi phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Nghệ An năm 2025

Tuổi là yếu tố có mối liên quan đến CLCS, tuổi càng cao điểm CLCS càng giảm. Kết quả này tương đương với nghiên cứu của Hồ Văn Sơn tại Tiền Giang (thang đo SF-36), Hồ Phan Uyên tại Khánh Hòa (thang đo WHOQOL-OLD), Nguyễn Thị Hồng Nhi tại Huế (thang đo SF-36) [8,9,10]. Tuổi càng cao kéo theo quá trình lão hóa, kèm theo sự suy giảm chức năng cơ thể cùng bệnh mãn tính. Các yếu tố này làm suy giảm đáng kể sức khỏe thể chất cũng như ảnh hưởng không nhỏ tới sức khỏe tinh thần của người cao tuổi.

Khác với các nghiên cứu khác, trong nghiên cứu này, giới tính không liên quan đến CLCS người cao tuổi có ý nghĩa thống kê. NCT là nữ trong nghiên cứu của chúng tôi có điểm CLCS cao hơn nam giới. Một nghiên cứu có kết quả NCT nam giới có CLCS tốt hơn nữ giới là của tác giả Hồ Văn Sơn tại tỉnh Tiền Giang [9]. Điều này cho thấy sự vươn lên làm chủ trong cuộc

sống ở NCT là nữ tại Hưng Phúc, thành phố Vinh, Nghệ An.

Tương tự với một số nghiên cứu tại Việt Nam, nghiên cứu này không tìm thấy sự liên quan giữa CLCS của NCT và thu nhập hay trình độ học vấn của NCT; nhưng khác với nghiên cứu tại miền Trung Nepal, khi CLCS của NCT liên quan đến NCT biết chữ có điểm CLCS cao hơn [5].

Mặc dù tỷ lệ mắc bệnh mãn tính khá cao (86,3% NCT mắc ít nhất 1 bệnh), nhưng điều này không ảnh hưởng đến CLCS của NCT (không có ý nghĩa thống kê). Trong khi đó, hầu hết các nghiên cứu trong nước như nghiên cứu của Nguyễn Thị Hồng Nhi tại Huế, nghiên cứu của Hồ Văn Sơn ở Tiền Giang và nghiên cứu của Hồ Phan Uyên tại Khánh Hòa [8,9,10], có bệnh mãn tính đây là yếu tố làm giảm CLCS của NCT. Điều này chứng tỏ, NCT trong nghiên cứu này đã điều trị ổn thỏa và có giải pháp sống chung an lạc với các bệnh mãn tính. Hay nói cách khác, các bệnh mãn tính này không cản trở NCT sống cuộc sống có chất lượng.

Các nghiên cứu của Hồ Văn Sơn tại Tiền Giang, Hồ Phan Uyên tại Khánh Hòa chỉ ra rằng sự quan tâm của người thân đối với NCT tác động đến CLCS của họ [8,9]. Nghiên cứu CLCS NCT tại Hưng Phúc cho kết quả gần 100% NCT có sự hài lòng với sự quan tâm của người thân. Đây là một dấu hiệu đáng mừng, vì ngoài việc chăm lo đời sống vật chất cho NCT, đời sống tinh thần có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đến CLCS. NCT có sự hài lòng cao do họ có thể chủ động trong cuộc sống của bản thân và có mối quan hệ hài hòa với người thân. Một trong những yếu tố cần lưu ý khi thực hiện các nghiên cứu tiếp theo, hoặc nhân rộng nghiên cứu trên địa bàn khác, đồng thời cần lưu ý trong các chương trình can thiệp nâng cao đời sống tinh thần cho người cao tuổi chính là khía cạnh Tinh thần này.

Tham gia hoạt động thể dục thể thao là yếu tố liên quan đến CLCS của NCT trên địa bàn Hưng Phúc, thành phố Vinh, Nghệ An. Nghiên

cứu chỉ ra những người có tham gia các hoạt động thể dục thể thao có CLCS tốt hơn những người không tham gia. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Hồ Văn Sơn tại Tiền Giang, của Nguyễn Thị Hồng Nhi tại Huế [9,10]. Tham gia hoạt động thể dục thể thao là một hành vi tốt cho sức khỏe, với cường độ và nội dung phù hợp, đúng phương pháp sẽ giúp NCT nâng cao sức khỏe, phòng tránh bệnh tật. Tham gia hoạt động thể dục thể thao không những giúp cải thiện sức khỏe thể chất mà còn tăng sự hài lòng trong cuộc sống, khả năng nhận thức và cải thiện tâm lý dẫn đến CLCS của NCT tốt hơn.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu về CLCS của người cao tuổi tại phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An năm 2025 cho thấy, CLCS của đối tượng nghiên cứu ở mức tương đối tốt, với điểm trung bình đã quy đổi là $72,0 \pm 9,8$. Trong đó, phần lớn người cao tuổi có CLCS ở mức khá (59,7%) và cao (39,6%), không có trường hợp nào thuộc mức thấp. Khi xem xét theo các khía cạnh, điểm số cao nhất thuộc về khía cạnh “Cái chết”, phản ánh sự thích nghi tâm lý tốt, tiếp đến là “Tình thân”, “Tự chủ”, “Tham gia hoạt động xã hội”, “Hoạt động quá khứ - hiện tại - tương lai” và cuối cùng là “Giác quan”. Ngoài ra, hai yếu tố có liên quan đáng kể đến CLCS của NCT là độ tuổi và việc tham gia hoạt động thể thao, cho thấy tầm quan trọng của duy trì vận động và lối sống năng động trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống ở nhóm dân số này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. **United Nations Department of Economic and Social Affairs Population Division.** *World Population Ageing 2020 Highlights: Living arrangements of older persons, 2020*, New York.
- [2]. **Tổng Cục Thống Kê.** Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam, 2021, Hà Nội.
- [3]. **Sở y tế Nghệ An.** Hưởng ứng ngày Quốc tế Người cao tuổi 01-10: Cộng đồng chung tay chăm sóc Người cao tuổi.
http://www.yte.nghean.gov.vn/wps/portal/soyte/!ut/p/c4/04_SB8K8xLLM9MSSzPy8xBz9CP0os3i_MG9_TxPDUGcnPyczA09HU6NQYw8PY38XY_2CbEdFANN_YZQ!/?WCM_GLOBAL_CONTEXT=/wps/wcm/connect/so+y+te/syt/ttsk/thd/152430804ff72e028d49cdf75307af46, 2020, truy cập ngày 2-1-2025
- [4]. **Nguyễn Hữu Thắng** và các cộng sự. *Chất lượng cuộc sống của người cao tuổi thành phố Hà Nội năm 2018*, Tạp chí Y học Dự phòng, 2020, 30(2), tr. 78-82.
- [5]. **Rubisha Adhikari and others.** *Quality of life and associated factors among of older adults in Central Nepal*, International Journal of Environmental Research and Public Health 2025-04.
- [6]. **World Health Organization.** The WHOQOL-OLD module - manual, Copenhagen: European Office, 2006.
- [7]. **Nguyễn Thị Linh** và cộng sự. *Chất lượng cuộc sống người cao tuổi và các yếu tố liên quan tại xã Thanh An, Thanh Chương, Nghệ An*. Đề tài NCKH cấp cơ sở ĐHYK Vinh, 2022.
- [8]. **Hồ Phan Uyên, Diệp Từ Mỹ và Trần Thị Tuyết Nga.** *Chất lượng cuộc sống của người cao tuổi xã Cam Hòa huyện Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa*, Tạp chí Y tế Công cộng, 2020, 2(25), tr. 118-124.
- [9]. **Hồ Văn Sơn và Bùi Thị Tố Quyên.** *Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang năm 2020*, Tạp chí Y tế Công cộng, 2020, 53, tr. 26-36.
- [10]. **Nguyễn Thị Hồng Nhi và Đoàn Vương Diễm Khánh.** *Chất lượng cuộc sống và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*. Tạp chí Y học Dự phòng, 2018, 11(29), 90-96.

SUMMARY**QUALITY OF LIFE OF THE ELDERLY AND RELATED FACTORS
IN HUNG PHUC WARD, VINH CITY, NGHE AN PROVINCE IN 2025**

A cross-sectional study on the quality of life (QoL) of the elderly in Hung Phuc Ward, Vinh City, Nghe An Province, in 2025 was conducted on 264 elderly individuals aged 60 and above. Using the WHOQOL-OLD scale, the study was carried out from January to May 2025. Results indicated that the overall QoL score for the elderly was 72.0 ± 9.8 , considered to be at a fair level. This level is comparable to other cities and better than other rural areas in Vietnam, but lower than Hanoi. The study also identified age and participation in physical activities as two main factors associated with the elderly's QoL in this area.

Keywords: Quality of life, elderly, WHOQOL-OLD.